

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2021

“V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Hồng Phúc

2. Ông Nguyễn Duy Thuận

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay đang trú tại: Thôn Đại Tự 2, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc,(có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20/5/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Vũ L ngày 11/02/2014. Trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và ở chung với gia đình chồng, tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, được vài năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L không chịu chu làm ăn mà còn nghiện ma túy, hay lấy trộm tiền của chị, chị khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Ngoài ra vợ chồng còn bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Đến ngày 15/5/2021 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Từ sau khi ly thân hai vợ chồng không có cách gì để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Phúc Đ, sinh ngày 08/9/2016. Hiện cháu Ánh đang ở với chị còn cháu Đ đang ở với anh L. Ly hôn chị xin nuôi cháu Ánh để anh L nuôi cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Vũ L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 21/7/2021 và biên bản hòa giải ngày 13/8/2021 anh trình bày:

Anh xác nhận điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị P trình bày là đúng, chị P tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 15/5/2021 đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị P xin ly hôn anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ vợ chồng. Anh thừa nhận bản thân có nghiện ma túy.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Phúc Đ, sinh ngày 08/9/2016. Hiện cháu Ánh đang ở với chị P còn cháu Đ đang ở với anh. Ly hôn anh xin nuôi cháu Đ để chị P nuôi cháu Ánh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thị N thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Vũ L.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/10/2014 anh Nguyễn Vũ L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu Đức Phúc, sinh ngày 08/9/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí, chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị P nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L. Bị đơn anh L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn C, xã Y, huyện Y. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P kết hôn với anh Nguyễn Vũ L ngày 11/02/2014 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, tỉnh Vĩnh Phúc đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do anh L Nghiện ma túy không tập chung làm ăn, thường xuyên lấy tiền của chị, không quan tâm gì đến chị và các con ngoài ra vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn, thời gian sống ly thân dài anh chị không giàn xếp đoàn tụ được, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị P xử cho anh chị ly hôn để các bên ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về con chung: Chị P và anh L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/10/2014 và cháu Nguyễn Hữu Phúc Đ, sinh ngày 08/9/2016. Ly hôn chị P xin nuôi cháu Ánh, anh L xin nuôi cháu Đ. Xét yêu cầu xin nuôi con của anh chị thấy, về chỗ ở anh chị đều có chỗ ở ổn định (ở tại nhà của bố mẹ đẻ), về thu nhập anh có nguồn thu nhập từ nghề thợ mộc, chị có nguồn thu nhập từ lương công nhân, như vậy về điều kiện nuôi con cả hai anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con chung. Xét nguyện vọng của cháu Ánh thấy cháu có mong muốn ở với mẹ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của anh chị, giao cho anh L nuôi cháu Đ, giao cho chị P nuôi cháu Ánh là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của hai anh chị là tự nguyện và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị P, anh L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Vũ L.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/10/2014, anh Nguyễn Vũ L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Hữu Phúc Đ, sinh ngày 08/9/2016. Hiện cháu Ánh đang ở với chị P cháu Đ đang ở với anh L. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Vũ L không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000564 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THAD huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bình Thuận